

## QUYẾT ĐỊNH

### Về việc ban hành chuẩn đầu ra chương trình đào tạo Luật kinh tế trình độ đại học

#### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ VÀ QUẢN TRỊ KINH DOANH

Căn cứ Quyết định số 136/2004/QĐ-TTg ngày 02/8/2004 của Thủ Tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Kinh tế & Quản trị kinh doanh thuộc Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 của Thủ tướng chính phủ phê duyệt khung trình độ quốc gia Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/06/2021 của Bộ giáo dục và Đào tạo Quy định chuẩn chương trình đào tạo; Xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 1192/QĐ-ĐHTN ngày 07/6/2018 của Giám đốc Đại học Thái Nguyên ban hành Quy định về Quy trình xây dựng, rà soát và điều chỉnh chuẩn đầu ra tại Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Biên bản họp hội đồng Khoa học và Đào tạo Nhà trường ngày 10/3/2022 về việc thông qua chuẩn đầu ra các chương trình đào tạo trình độ đại học;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Đào tạo.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo Luật kinh tế, ngành Luật kinh tế trình độ đại học, áp dụng từ khóa tuyển sinh năm 2022 (K19) của Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh (Chuẩn đầu ra kèm theo).

**Điều 2.** Chuẩn đầu ra là cam kết của Trường trước xã hội và là cơ sở để sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các chương trình đào tạo; cải tiến và đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy, kiểm tra, đánh giá trong quá trình đào tạo.

**Điều 3.** Trưởng Phòng Đào tạo, Trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- BGH (để B/c);
- Như điều 3 (để t/h);
- Đăng tải Website;
- Lưu: VT, ĐT.

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Trần Quang Huy

**CHUẨN ĐẦU RA**  
**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO LUẬT KINH TẾ**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 264/QĐ-ĐHKT&QTKD-ĐT ngày 14 tháng 3 năm 2022 của Hiệu trưởng trường ĐH Kinh tế và QTKD)*

<b>CHƯƠNG TRÌNH</b> (PROGRAM)	<b>:</b>	<b>LUẬT KINH TẾ</b> (ECONOMIC LAW)
<b>NGÀNH ĐÀO TẠO</b> (MAJOR)	<b>:</b>	<b>LUẬT KINH TẾ</b> (ECONOMIC LAW)
<b>MÃ NGÀNH ĐÀO TẠO</b> (CODE)	<b>:</b>	<b>7380107</b>
<b>DANH HIỆU TỐT NGHIỆP</b> (ACADEMIC DEGREE)	<b>:</b>	<b>CỬ NHÂN</b> (BACHELOR)

**I. Mục tiêu của chương trình đào tạo (Program Objectives - POs)**

**\* Mục tiêu chung:**

Đào tạo cử nhân Luật kinh tế có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp và sức khỏe tốt; có kiến thức nền tảng về pháp luật nói chung và kiến thức chuyên sâu trong lĩnh vực pháp luật kinh tế; có khả năng vận dụng các quy định pháp luật kinh tế vào thực tiễn; có kỹ năng nghề nghiệp, có khả năng tự hành nghề trong lĩnh vực pháp luật.

**\* Mục tiêu cụ thể:**

**PO1.** Vận dụng các kiến thức pháp luật cơ bản và kiến thức pháp luật chuyên ngành để giải quyết các vấn đề trong học tập, nghiên cứu và thực tiễn, hành nghề;

**PO2.** Có các kỹ năng hành nghề trong lĩnh vực pháp luật; có khả năng sử dụng ngoại ngữ, phục vụ cho việc học tập, nghiên cứu và làm việc.

**PO3.** Có năng lực làm việc độc lập, làm việc theo nhóm; có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp; có ý thức trách nhiệm công dân; xây dựng được mục tiêu phát triển nghề nghiệp và có lộ trình kế hoạch thực hiện mục tiêu đó.

**II. Chuẩn đầu ra của Chương trình đào tạo (Program Learning Outcomes - PLOs)**

**PLO1. Kiến thức**

1.1. Vận dụng được kiến thức cơ bản về tự nhiên, xã hội, lý luận chính trị Mác Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh vào công việc chuyên môn, nghề nghiệp và cuộc sống.

1.2. Vận dụng được các kiến thức cơ bản của một số ngành khoa học về kinh tế, quản lý để tiếp nhận tri thức của ngành Luật kinh tế.

1.3. Vận dụng các kiến thức cơ bản về công nghệ thông tin để đáp ứng yêu cầu công việc.

1.4. Vận dụng kiến thức pháp luật cơ bản trong lĩnh vực Hiến pháp, dân sự và tố tụng dân sự, hình sự và tố tụng hình sự, hành chính và tố tụng hành chính...

1.5. Áp dụng được các kiến thức pháp luật chuyên sâu trong những lĩnh vực Luật kinh tế như thương mại, lao động, đất đai, tài chính, ngân hàng, đầu tư, cạnh tranh, chứng khoán, bất động sản, bảo hiểm, sở hữu trí tuệ, luật quốc tế, tư pháp quốc tế, thương mại quốc tế;... vào thực tiễn.

1.6. Phân tích được những kiến thức thực tiễn về lĩnh vực pháp luật, đặc biệt trong pháp luật kinh tế nói riêng và có định hướng cho nghề nghiệp.

## **PLO2. Kỹ năng**

2.1. Sử dụng ngoại ngữ để trình bày quan điểm, ý kiến cá nhân, xử lý một số tình huống thông thường trong công việc và cuộc sống. Đạt chuẩn về ngoại ngữ theo quy định hiện hành của Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh.

2.2. Vận dụng linh hoạt các kiến thức pháp luật cơ bản và chuyên sâu để có thể hành nghề trong một số lĩnh vực pháp luật có liên quan; có tư duy khởi nghiệp trong lĩnh vực pháp luật và tạo việc làm cho mình và cho người khác.

2.3. Tiếp nhận, phân tích, tư vấn và giải quyết các tình huống thực tiễn trong lĩnh vực pháp luật.

2.4. Soạn thảo văn bản phục vụ cho các công việc thuộc mọi lĩnh vực liên quan; đàm phán, ký kết và tổ chức thực hiện các hợp đồng kinh doanh, thương mại và các thỏa thuận kinh doanh khác.

2.5. Đánh giá kết quả, chất lượng công việc được giao của các thành viên trong nhóm; truyền đạt, phản biện các vấn đề và đưa ra giải pháp chuyên môn bằng các phương thức giao tiếp khác nhau.

## **PLO3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm**

3.1. Hình thành ý thức rèn luyện sức khoẻ để duy trì và nâng cao thể lực, đáp ứng yêu cầu của công việc; Chủ động, tự tin trong công việc, dám chịu trách nhiệm, mạnh dạn bày tỏ và bảo vệ quan điểm; có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp cần thiết của một luật gia.

3.2. Làm việc độc lập và làm việc theo nhóm, chịu được áp lực công việc, thích nghi được trong những điều kiện làm việc khác nhau.

3.3. Có năng lực hướng dẫn và giám sát về chuyên môn đã được đào tạo trong lĩnh vực luật kinh tế; nhận định, đánh giá và quyết định phương hướng phát triển nhiệm vụ, công việc được giao.

3.4. Xây dựng mục tiêu cá nhân đối với việc phát triển nghề nghiệp trong tương lai và lộ trình, kế hoạch thực hiện mục tiêu đó.

### **III. Vị trí và nơi làm việc sau khi tốt nghiệp**

Sinh viên tốt nghiệp chương trình đào tạo Luật kinh tế của trường Đại học Kinh tế và QTKD có thể đảm nhiệm được các vị trí việc làm thuộc các nhóm công việc:

#### ***Nhóm 1. Thực hiện pháp luật***

Tham gia thực hiện pháp luật tại các cơ quan quyền lực nhà nước, cơ quan hành chính nhà nước; các cơ quan tư pháp như Tòa án, Viện kiểm sát, cơ quan thi hành án...

#### ***Nhóm 2. Tư vấn pháp luật và cung cấp các dịch vụ pháp lý***

Tư vấn và cung cấp các dịch vụ pháp lý, bảo vệ quyền lợi cho khách hàng trong nước và ngoài nước trong các lĩnh vực pháp luật hành chính, hình sự, dân sự, kinh tế, thương mại, quốc tế... tại các công ty luật, văn phòng luật sư, văn phòng công chứng, trung tâm trọng tài thương mại, văn phòng thừa phát lại, tổ chức đấu giá...

#### ***Nhóm 3. Chuyên viên pháp lý***

Chuyên viên pháp lý của doanh nghiệp, các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội; tổ chức xã hội, xã hội nghề nghiệp; các tổ chức xã hội khác, tổ chức quốc tế liên Chính phủ, tổ chức quốc tế phi Chính phủ.

#### ***Nhóm 4. Giảng dạy, nghiên cứu pháp luật***

Tham gia giảng dạy các môn ngành luật tại các cơ sở đào tạo luật nói riêng và tại các cơ sở đào tạo nói chung; tham gia nghiên cứu khoa học với tư cách là nghiên cứu viên tại các cơ sở đào tạo đại học, các viện nghiên cứu và các cơ sở nghiên cứu pháp luật khác.

